

Số: 01/2026/QĐST-KDTM

Phú Thọ, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T (V), địa chỉ: tầng x (tầng trệt) và tầng xx, Tòa nhà S, số 1xx, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo pháp luật*: ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền*: bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Giám đốc THN trực tiếp và XLN vùng, đơn vị: Vùng Đông Hà Nội, khối ngân hàng bán lẻ. *Người được ủy quyền lại*: bà Tạ Thu H1, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng T, địa chỉ: Tầng y, Tòa nhà C, số 4 T, phường K, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần J, địa chỉ: Ngã ba T, xã M, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/5/2022 (trước đây là Công ty Cổ phần C, địa chỉ: xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình). *Người đại diện theo pháp luật*: ông Nguyễn Tiến Thành, sinh năm 1993, chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền vay còn nợ*: bà Tạ Thu H1 và ông Nguyễn Tiến T đều công nhận tạm tính đến ngày 03/02/2026, Công ty Cổ phần C nay là Công ty cổ phần J còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền là: 269.132.839 đồng, cụ thể:

Tiền nợ gốc: 245.360.000 đồng;
Tiền nợ lãi trong hạn: 10.754.756 đồng;
Tiền nợ lãi quá hạn: 13.018.083 đồng.

2.2. Về phương thức, thời hạn trả nợ:

- Bà Tạ Thu H1 và ông Nguyễn Tiến T cùng thoả thuận và thống nhất: Công ty cổ phần J phải trả nợ toàn bộ và một lần cho Ngân hàng T toàn bộ số tiền nợ gốc,

nợ lãi nêu trên, tính đến ngày 03/02/2026 là 269.132.839 đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 04/02/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ. Thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 11/02/2026.

- Kể từ ngày 11/02/2026 nếu Công ty cổ phần J không thực hiện đúng nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 2495716.21 ngày 03/12/2021 cho Ngân hàng T, thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: 01 (một) chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 2xA-141.xx, nhãn hiệu ISUZU, số loại: MU-X, số máy: RZ4EWL9xxx, số khung: MPAUCR87GMT000xxx, màu sơn: Bạc, số chỗ ngồi: 07 chỗ. Có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 004xxx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 02/12/2021 cấp cho tên chủ xe: Công ty Cổ phần C, địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T. Trường hợp, nếu số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ tài sản thế chấp lớn hơn nghĩa vụ thanh toán thì số tiền chênh lệch được trả cho Công ty cổ phần J; nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì Công ty cổ phần J vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng T.

2.3. *Về án phí*: Công ty cổ phần J tự nguyện nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 6.728.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.443.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006xxx ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

2.4. *Về chi phí tố tụng*: bà Tạ Thu H1 và ông Nguyễn Tiến T cùng thống nhất và thỏa thuận Công ty cổ phần J tự nguyện và còn phải hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng chi phí tố tụng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 16, tỉnh Phú thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Ngọc Tiến